

Ý NGHĨA CỦA ÂM NHẠC TRONG VĂN MINH ĐÔNG PHƯƠNG [1]

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ



Trong ít phút vắn vỏi dành cho tôi trong buổi văn nghệ tất niên Minh Đức hôm nay, tôi xin mạo muội thuyết trình cùng quý vị và quý bạn về đề tài: «Ý nghĩa âm nhạc trong văn minh Đông Phương».

Trước khi vào đề tài, tôi thành khẩn quý vị, quý bạn, đặc biệt nhất là xin quý vị triết gia cao minh, quý vị nhạc sỹ lão thành hiện diện nơi đây lượng thứ cho những điều sơ suất.

NHẠC LÀ GÌ?

Chữ nhạc có thể hiểu được nhiều cách:

- 1) Trước hết nhạc có thể là những bài hát có tính cách đạo đức. [2]
- 2) Nhạc cũng có thể là một bản nhạc do nhiều nhạc khí nhạc công trình tấu.
- 3) Nhạc cũng có thể bao gồm những vũ khúc có đủ thi, ca, nhạc, vũ. [3]

Thi để nói lên nguyện ước, để diễn tả tâm tư. Ca để cho lời thơ trở nên thấm thía. Nhạc để cho lời ca trở nên hùng hồn. Vũ để cho thi, ca, nhạc trở nên sống động, và ảnh hưởng sâu xa vào trí não, tâm tình con người.

Cho nên người xưa muốn truyền bá một tư tưởng trước hết viết thành thơ rồi phổ vào ca nhạc, rồi lại đem ra trình diễn bằng vũ điệu. Đó là phương pháp phối hợp tâm tình với thanh âm, màu sắc, vũ bộ, với mũ măng cổn bào, với vũ mao can thích, để mà gây ảnh hưởng tới con người. [4]

Âm nhạc cũng có thể hiểu được theo hai nghĩa rộng và hẹp.

Hiểu theo nghĩa hẹp, nhạc chỉ là đàn ca nhã nhạc.

Hiểu theo nghĩa rộng, nhạc có một phạm vi hết sức là mênh mông, bát ngát bao trùm từ câu hò, tiếng

hát, từ phong dao, đồng dao, dân ca, dân nhạc cho đến những cung đàn, khúc hát điều luyện, cho đến những màn đại nhạc vũ, đại hòa tấu.

NHẠC CÓ THỂ TẢ TÌNH TẢ CẢNH.

Tâm hồn con người vì cảm xúc với ngoại cảnh, mà thành ra tiếng nhạc.

Cho nên tình cảnh ra sao, tâm trạng thế nào, nhất nhất đều phát hiện ra nơi lời thơ, tiếng nhạc.

Cảnh mà vui thì lòng hớn hở, cho nên tiếng nhạc lời ca sẽ đầm ấm, vui vầy.

Cảnh mà buồn khổ thì lòng đau thương, cho nên tiếng nhạc lời ca cũng đượm vẻ sầu bi, ai oán.

Cảnh mà oai nghiêm lòng sẽ kính cẩn, cho nên tiếng nhạc lời ca cũng sẽ trở nên trang trọng, uy nghi.

Cảnh mà dâm bôn, thời lòng cũng phóng túng, cho nên tiếng nhạc lời ca cũng sẽ trở nên suồng sã, lả lơi.

Cảnh mà dờ dang chếch mác, thời lòng sẽ oán hờn giận dữ, và lời ca tiếng nhạc cũng sẽ trở nên sôi sục, chát chúa.

Tiếng nhạc phát ra sẽ kích động lòng người, và gây nên những trạng thái tương ứng.

Nàng Kiều gảy ít khúc tiêu tao mà đã khiến Kim Trọng:

«Khi tựa gối, khi cúi đầu

Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày.»

Người xưa quan niệm một khúc nhạc hay phải mô tả được tình, được cảnh.

Đức Khổng ở nước Vệ đánh khánh. Một ẩn sĩ gánh củi đi qua khen:

«Người đánh khánh có bụng lo đời thay.» (Luận ngữ, XIV, 42)

Bá Nha gảy đàn nghĩ đến núi cao. Chung Kỳ khen: «Tiếng đàn chót vót như núi cao.»

Bá Nha gảy đàn nghĩ đến nước chảy. Chung Kỳ lại khen: «Tiếng đàn cuồn cuộn như nước chảy.» [\[5\]](#)

Thi hào Nguyễn Du cũng đã gán cho nàng Kiều cái biệt tài tả được tình tả được cảnh bằng tiếng đàn.

Khi Kiều đàn khúc Hán Sở chiến trường, thời nghe như có tiếng binh đao va chạm.

«Khúc đâu Hán Sở chiến trường

Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.» [\[6\]](#)

Khi đàn đến khúc Chiêu Quân cống Hồ, tả khi Chiêu Quân rời quan ải Hán để về phiên bang, thời tiếng đàn trở nên u sầu, đượm tình lưu luyến cố hương.

«Quá quan này khúc Chiêu Quân,

Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia.» [\[7\]](#)

Khi Thúy Kiều mà sầu bi, thì tiếng đàn trở nên nã nùng ai oán.

«Một cung gió thảm mưa sầu,

Bốn giây rỉ máu năm đầu ngón tay.» [\[8\]](#)

Trái lại khi nàng sung sướng thì tiếng đàn trở nên êm đềm khinh thoát.

«Khúc đâu đầm ấm dương hòa

Ấy là hồ điệp hay là Trang sinh.

Khúc đầu êm ái xuân tình,
 Ấy hồn Thục đế, hay mình Đỗ quyên.

Trong sao! Châu rõ ghềnh quyên,

Ấm sao! Hạt ngọc Lam Điền mới đông!» [\[9\]](#)

Tiếng đàn của người kỹ nữ trong bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị cũng tài tình như vậy:

«Ngón buông bát khoan khoan dìu dặt.

Trước Nghê Thường, sau thoát Lục yêu,

Dây to dường đỡ trận rào,

Nỉ non dây nhả như trò chuyện riêng.

Tiếng cao thấp lựa chen lần gảy,

Mâm ngọc đầu bóng nảy hạt châu,

Trong hoa, oanh ríu rít nhau,

Suối tuôn róc rách chảy mau xuống ghềnh.

Nước suối lạnh dây màn ngừng dứt,

Ngừng dứt nên phút bật tiếng tơ.

Am thầm đau giận ngẩn ngơ,

So ra lặng lẽ bấy giờ còn hay.

Bình bạc vỡ tuôn đầy mạch nước,

Ngựa sắt giông, sà sạt tiếng đao,

Cung đàn trong khúc thanh tao,

Tiếng buông xé lụa, lựa vào bốn dây...» [\[10\]](#)

Ý Nghĩa Của Âm Nhạc

1) Trước hết, Nhạc có nghĩa là vui. [\[11\]](#) Như vậy nhạc dạy con người bài đầu tiên là vui sống.

Sống ở đời chúng ta đừng nên bi quan hóa cuộc đời, mà phải sống sao cho vui, cho tươi, hãy nhìn đời qua cặp mắt kính xanh của hi vọng, cặp mắt kính hồng của lạc quan, chứ đừng qua cặp mắt kính đen của sầu bi, thất vọng.

Chúng ta phải vui sống, nhưng phải vui sống thật theo nghĩa lý; chứ đừng vui sống theo dục tình. [\[12\]](#)

2) Nhạc còn có tác dụng làm cho con người trở nên linh động hơn. [\[13\]](#)

Như vậy, chẳng những là chúng ta phải vui sống, mà còn phải sống cho hùng cho mạnh, cho linh động.

3) Nhạc bắt chước sự hòa điệu giữa trời và đất, cho nên người xưa lập ra nhạc cũng là muốn đem lại sự hòa điệu ấy đến cho nhân quần. [\[14\]](#)

Dịch kinh, nơi Tượng truyện quẻ Dự, cho rằng tiên vương xưa thấy sấm từ lòng đất vang lên khiến cho muôn vật thêm linh động, nên đã chế ra nhạc để cho lòng người thêm rạo rạo sinh khí, và để cho con người có thể cảm thông được với trời, với thần minh, tiên tổ và hòa điệu với nhau: Tượng truyện quẻ Dự

viết đại khái như sau:

Sấm rung lòng đất động lòng trần,
 Vạn vật hòa ca khúc nhạc xuân,
 Tiên đế «pháp thiên» làm nhạc vũ,
 Tế trời, tế tổ lại hòa nhân.^[15]

4) Nhạc có mục đích là cải hóa chúng dân, làm cho các tầng lớp trong xã hội biết yêu thương, đoàn kết nhau, các dân nước hòa hiếu với nhau, để đi đến chỗ đại hòa, đại thuận.^[16]

5) Nhạc chính là sự biểu dương của sự thái hòa, thịnh trị.

Tục truyền rằng, khi Hoàng đế đã trị yên thiên hạ, liền truyền cho Linh Luân nghiên cứu, chế tạo ra nhạc khí, ra âm nhạc để diễn tả lại cảnh thái hòa.^[17]

Còn ở nước ta thời đời nhà Lê, khi Lê Thánh Tông đã đem lại an bình, thịnh trị lại cho đất nước, liền truyền ho Nguyễn Trãi và Lương Đăng chỉnh đốn lại âm nhạc.

Nguyễn Trãi làm sớ tâu lên Vua như sau:

«Khi nước loạn thì trọng võ nghệ. Khi nước bình thì trọng văn nghệ. Cho nên bây giờ chính là lúc chấn chỉnh lại lễ nhạc... Thái bình là căn cơ của nhạc, âm thanh là biểu dương của nhạc... Thần phụng chiếu soạn nhạc, chẳng dám chẳng để hết tâm trí...»

«Thần cầu mong Bệ Hạ yêu thương dân chúng, để trong nước không có lời ta thán, oán hờn sầu khổ, như vậy mới là không đánh mất căn cơ của nhạc, không đánh mất ý nghĩa của nhạc vậy.»^[18]

6) Người xưa với một khối óc triết gia, với một tâm hồn nhạc sĩ đã sớm biết dùng nhạc để làm tiêu chuẩn dở, hay cho cuộc đời.

Trước hết họ phân thời tiết trong năm, ngũ tạng trong người, thành phần trong xã hội thành những cung nhạc, dấu nhạc. Cung nhạc lại chia thành ngũ hành^[19] để nhìn cho dễ biết thế nào là hòa hợp là hòa điệu (harmonie, accord), thế nào là xung khắc, là ngang trái (dissonance, désaccord).

Rồi lại dùng 12 dấu nhạc Luật, Lã để mô tả lại tiết điệu của vũ trụ, của bốn mùa.^[20]

Sau hết mình định rằng: Cái gì hòa điệu là hay (harmonie, accord) cái gì ngang cung (dissonance, désaccord) lỗi nhịp (dérhythmie, arhythmie) là dở.

Như vậy, nói theo nhạc lý, bệnh hoạn nơi con người chỉ là một sự ngang cung lỗi nhịp giữa tạng phủ hay giữa con người với ngoại cảnh.

Mối liên lạc giữa Trời, Người cũng được mô tả như là một khúc hòa tấu:

Kinh Thi viết:

«Trời xanh dẫn dắt chúng dân,
 Như là tấu khúc nhạc huân, nhạc trì,
 Trời người: đôi ngọc chương kê,
 bên cho, bên lấy đề huề biết bao,
 Tay cầm tay dắt khéo sao,

Trời xanh dẫn dắt dân nào khó chi.»^[21]

Như vậy, muốn hạnh phúc con người cần phải tránh những chuyện ngang cung, lỗi nhịp, và phải cố thực sự giao hòa, tương ứng, tương thân.

Nói theo nhạc lý, nếu chúng ta xa mà ngang cung lỗi nhịp với sự vận hành của các vì tinh tú, gần mà sai âm lạc điệu với thủy thổ thời tiết, gần hơn nữa mà không hòa nhịp được với xác thân, tuổi tác, với tha nhân, với hoàn cảnh, thì làm sao mà chúng ta sung sướng được.

Sự thích ứng với hoàn cảnh (adaptation) trong đời sống hằng ngày của chúng ta chính là sự so dây, ghép nhịp, hòa âm, hòa điệu (harmonie) với hoàn cảnh, xác thân, gia đình, quốc gia xã hội, lịch sử, địa dư.

Còn sự tinh tiến (évolution) của chúng ta theo trào lưu lịch sử, theo thời gian tuổi tác chính là một nhạc khúc một nhạc điệu (Mélodie) có nhịp nhàng, lớp lang, thứ tự, dĩ vãng ăn khớp với hiện tại, hiện tại phù hợp với tương lai, để kết thúc trong sự thành toàn, đẹp đẽ.

Xã hội chúng ta ngày nay, nhân quần, nhân thế ngày nay lắm than chinh chiến, chính là vì trên không hòa được với Trời, với thần minh, dưới không hợp được với môi trường hoàn cảnh, giữa lại thêm lũng củng với nhau. Cho nên bao giờ nhân loại thực hiện được chữ Hòa, ấy là lúc nhân loại đạt tới cực điểm văn minh, văn hóa.

Trung Dung viết:

«Trung chính ấy muôn đời căn bản.

Hòa kia là đạo quán thiên thu,

Ước gì đạt thể Trung Hòa.

Ấm êm trời đất, âu ca muôn loài.»

(Xem Trung Dung, chương 1)

7) Nhạc có tính cách xoa dịu tâm hồn con người, làm cho con người quên buồn, quên khổ, làm cho cuộc đời trở nên thơ mộng hơn, vui nhộn hơn.

Những tiếng hát hòa khoan đã làm cho những người chèo thuyền chèo đều tay và bớt mệt. Những bài hát trống quân đã làm cho những đêm trăng trở nên thơ mộng hơn, mát mẻ hơn, tinh tú hơn và đã trở thành sợi dây tơ hồng se duyên cho vô số trai thanh gái lịch.

Những lời ví von những bài hát đàn đúm đã làm cho đời sống dân quê Đông Á trở nên thi vị hơn, khả ái hơn.

Còn gì thơ mộng hơn, thi vị hơn là thấy vang lên từ những ruộng nước mênh mông điệu hát «Hò lơ» với những lời thơ tinh tú, xen lẫn với những tiếng hò lơ, hò lơ, như cọt như đùa, như trêu như ghẹo.

«Em ôm bó mạ xuống đồng,

Miệng hò, tay cấy mà lòng nhớ ai...

Mạ xanh mơn mớn nên tình,

Bao nhiêu là mạ thương mình bấy nhiêu.» [\[22\]](#)

8) Về phương diện vũ trụ quan, nhạc cho ta thấy đại cương rằng vật nào cũng có một độ số (degré et nombre) riêng biệt một âm ba (longueur d'onde) riêng biệt. Mỗi âm ba ấy lại tương ứng với một thanh âm (son, note) hoặc trong, hoặc đục, hoặc thấp, hoặc cao, và lẽ «đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu» cũng có thể cắt nghĩa bằng hiện tượng âm hưởng (phénomène de résonance).

9/ Về phương diện nhân sinh quan, nhạc lý cho thấy rằng tâm hồn chúng ta là những cây đàn muôn

điệu. Tâm hồn ta mỗi khi rung động theo ngoại cảnh, thì phát ra những âm thanh vui, buồn, thương, giận, trang trọng, uy nghi, hay dâm bôn, xuồng xã khác nhau và có thể làm cho người nghe rung động theo, đồng thời có thể khơi động Thiên tính, hoặc Nhân tính, hoặc Thú tính nơi mỗi một người.

Chính vì thế mà Khổng Tử đã cấm Lộ Tử không được đánh những điệu đàn chiến tranh sát phạt nơi nhà ngài.[\[23\]](#)

Chính vì thế mà vua chúa xưa thường kiểm soát công cho phổ biến những điệu nhạc dâm bôn mà chỉ cho lưu hành những điệu nhạc đạo đức.

10) Về phương diện lịch sử nhạc phản ảnh lại tất cả quá trình lịch sử của mỗi một dân tộc, với tất cả những tâm tư nguyện ước của mỗi một giai đoạn lịch sử.

Lịch sử âm nhạc Việt Nam đã chứng minh điều đó.

Từ trước kỷ nguyên nước ta đã có âm nhạc.

Theo Đại Việt Sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên, thì năm Bính Ngọ (255 tức là năm tứ ba đời An Dương Vương (257- 208 trước Kỷ nguyên), người ta đã đào được ở núi Thất Diệu trong tỉnh Bắc Giang những nhạc khí tối cổ.[\[24\]](#)

Nói gần gũi hơn thì ngày 2- 02- 1949, ông Goerges Condominas đã đào được những nhạc khí hết sức là cổ ở làng Ndut Lieng Kak trong tỉnh Darlac.[\[25\]](#)

Năm 1902 và 1903 người ta đã đào được ở Ngọc Lũ tuộc tỉnh Hà Nam Bắc Việt 2 cái trống đồng.[\[26\]](#)

Năm 1924 ông M.Pajet cũng đã đào được ở Đông Sơn Thanh Hóa những trống đồng và những tượng đồng.[\[27\]](#) Khảo những cổ tích ấy, thấy dân ta ngày xưa dùng một loại khèn, gần giống như một loại khèn của người Lào hay người Mán ngày nay.[\[28\]](#)

Ta lại thấy rằng trước kỷ nguyên, khi mà nước ta còn độc lập, đã có một thứ âm nhạc khác với Trung Hoa, nhưng lại có những liên lạc với các quốc gia lân cận như Ấn Độ, NÂm Dương và Chiêm Thành.[\[29\]](#)

Từ thế kỷ thứ một sau công nguyên, khi mà nước ta rơi vào vòng đô hộ của Trung Hoa, thì nhạc mới bắt đầu chịu ảnh hưởng của Trung Hoa.[\[30\]](#)

Tuy nhiên cho đến thế kỷ thứ 9, âm nhạc ta còn chịu nhiều ảnh hưởng của âm nhạc Ấn Độ, như những hình nơi các chân cột chùa Vạn Phúc, làng Phật Tích tỉnh Bắc Ninh đã cho thấy.[\[31\]](#)

Sang thế kỷ thứ X năm 982 Vua Lê Đại Hành (980- 1005) đánh Chiêm Thành và bắt về một nhà sư An Độ với 100 cung kỹ tức là những kỹ nữ chuyên hát múa trong triều nội của vua Chăm. Như vậy âm nhạc ta đã có thời chịu ảnh hưởng Chăm.[\[32\]](#)

Từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XVIII, nhạc ta chịu ảnh hưởng Trung Hoa rất nhiều.[\[33\]](#)

Từ thế kỷ XIX đến nay, chúng ta đã đi đến chỗ tạo dựng một nền nhạc Việt Nam thuần túy và cũng bắt đầu chịu ảnh hưởng âm nhạc Tây Phương.[\[34\]](#)

Đặc biệt nhất là trong thời kỳ Pháp thuộc vừa qua, lời ca tiếng nhạc Việt Nam trở nên lâm li ai oán.

Ngoài Bắc thì có bài Anh khóa. Miền Trung thì có bài Nam Ai và bài Tứ Đại Cảnh. Trong Nam thì có bài ca Vọng cổ. Tất cả những bài hát đó đều não nùng ai oán. Bình về những bài hát này ông Knosp viết: «Tất cả những bài hát này phản ảnh lại bầu không khí áp bức mà người dân Việt phải lay lắt sống bèn

trong. Kúc đó họ chỉ có một đường lối duy nhất để tự do phát lộ tâm tư, đó là âm nhạc. Những bài hát chính là lịch sử, là tâm tư của một dân tộc buồn nhiều mà vui ít...»[\[35\]](#)

11) Về phương diện chính trị, xã hội, nhạc dạy chúng ta những điều hết sức quý báu.

Theo nhạc lý muốn tấu nên một khúc nhạc tuyệt vời, thanh âm mỗi nhạc khí cần phải tinh tuyền nhạc công là những người điêu luyện. Lúc tấu nhạc phải theo nhịp điệu tinh tiết của toàn ban chứ không được theo những ý tức riêng tư.

Suy ra, trong một nước, muốn tạo nên một nền đại hòa, đại thuận, mỗi người phải làm bổn phận mình cho chu đáo, phải có tài đức đứng với ngôi vị mình rồi phải cộng tác với nhau, phải đồng tâm nhất trí mà xây dựng tô điểm cơ non sông, đất nước.

Nếu nhạc có năm cung: Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ thì đời sống quốc gia cũng có năm yếu tố:

- Vua (Cung).
- Quan (Thương).
- Dân (Giốc).
- Công tác xây dựng đất nước (Chủy).
- Nguyên liệu và ngoại cảnh (Vũ).

Nếu vua không xứng đáng để làm chủ chốt cầm giương mối dân nước, nếu quan không đủ tài đôn đốc, thi hành; nếu dân bạc nược suy vi, phóng túng, không chịu cần cù, lao tác; nếu công cuộc xây dựng phong doanh, thái thịnh cho dân nước bị bê trễ: nếu các tài nguyên trong nước không được khai thác cho chu đáo, hẳn hoi, thì làm sao mà có được đại hòa, đại thuận? [\[36\]](#)

Dịch Kinh cho rằng làm chính trị cũng như tấu một khúc nhạc. Người cầm quyền phải biết cách hoạt động, xử sự theo đúng luật trời, theo đúng ý dân để cho dân được vui thỏa, rồi lại phải dạy dân, đưa dân lên tới chỗ tinh hoa toàn thiện, phải chải chuốt cho tâm hồn dân con trở nên thanh tao, để cùng nhau tấu nên một khúc nhạc thái hòa. [\[37\]](#)

Mạnh Tử cho rằng một nhà vua biết nhạc lý, yêu âm nhạc, sẽ biết chia xẻ buồn vui với dân, phúc cùng hưởng họa cùng chia với dân. [\[38\]](#)

Đối với người xưa thì Lễ, Nhạc, Hành, Chính là bốn phương pháp hữu hiệu nhất để trị dân, để đưa dân đến thái hòa. [\[39\]](#)

12) Về phương diện dịch lý, ta thấy nhạc cũng có Vô cực, tức là Vô thanh; Thái cực, tức là Chí Âm, Âm Dương, tức là tiếng thanh, tiếng trọc; ngũ hành tức là ngũ cung.

Các dấu nhạc sinh ra nhau theo định luật tam thiên lưỡng địa. [\[40\]](#) Từ dấu sơ dương là Hoàng Chung (81) đến dấu Chí âm là Ứng chung (42), [\[41\]](#) Âm Dương (luật la) nói lên sự sinh hóa; ngũ cung nói lên sự sinh khắc; 12 dấu Luật Lã mô tả lại tiết tấu của bốn mùa vũ trụ, cũng như của bốn mùa đời. [\[42\]](#)

13) Về phương diện tu dưỡng đạo đức, nhạc có thể giúp con người dĩ dưỡng tâm thần, gạn đục khơi trong tâm thần. [\[43\]](#)

Vì thế, ta thấy đức Khổng xưa rất yêu thích âm nhạc. Mỗi khi gặp cơn nguy khốn, Ngài lại còn dùng tiếng đàn để trấn an tinh thần. [\[44\]](#)

Lễ Ký cho rằng nhạc có thể giúp con người kết hợp được với trời với thần minh.^[45]

Vì thế Luận ngữ mới nói: «Hưng ư Thi, lập ư Lễ, thành ư Nhạc». Học Kinh Thi để gây niềm hứng khởi, học Kinh Lễ để biết cách ở ăn, học Kinh Nhạc để trở nên hoàn hảo. (Luận ngữ VII, 9)

14) Nói đến nhạc rồi, cũng nên đề cập đến VÔ THANH CHI NHẠC.

Khi vua Lê Thái Tổ băng hà, các nhạc công đều tề tựu nơi sân rồng nhưng không tấu nhạc. Đó là cách thể hiện sự sầu bi cao diệu nhất.^[46]

Lễ ký cho rằng con người tấu được KHÚC NHẠC KHÔNG TIẾNG, KHÔNG LỜI, khi nào tâm tình ý chí hòa hợp được với Thiên lý Thiên nhiên.^[47]

TẦM QUAN TRỌNG THỰC TIỄN CỦA NHẠC

Vì hiểu được tầm quan trọng của nhạc, nên vua chúa xưa có nhiều vị anh minh đã đích thân kiểm soát âm nhạc, xem xét các bài ca hát mỗi miền, mỗi khi đi tuần thú để biết dân tình, bắt phải học nhạc ở tại các trường, và mỗi khi có dịp đại hòa tấu, ca, vũ, nhạc, nhà vua cùng bá quan đích thân đến dự. Thế tức là xưa nhạc có sự hướng dẫn chỉ huy của chính quyền.^[48]

Đọc lịch sử ta thấy rằng nếu nhạc mà không biết dùng sẽ đem lại loạn ly, tan vỡ, nhà tan, nước nát.

Ngô Sĩ Liên cho rằng Lý Cao Tông (1176- 1210) vì mê rượu chè ca hát nên đã làm cho đất nước làm than, loạn lạc.^[49]

Muốn cho nước Lỗ suy vi, Tề hầu đã dâng cho Lỗ Định Công một phường nữ nhạc.^[50]

Muốn cho nước Ngô băng đọa, Việt Vương Câu Tiễn đã dâng cho Ngô Phù Sai Tây Thi, Trịnh Đán cùng một phường nữ nhạc.^[51]

Trái lại, nhạc mà biết dùng sẽ giúp gây dựng cơ đồ, củng cố triều đại.

Trương Lương xưa đã biết dùng tiếng tiêu hòa lẫn với tiếng hát mà đã làm tan được 8000 binh Sở nơi Kê Minh sơn và Cửu Ly sơn, đem Trung Quốc về cho nhà Hán.^[52]

Vua Thuấn đã biết dùng vũ nhạc mà chinh phục được rợ Miêu, không cần phải ra quân mà người Miêu đã chịu về hàng phục.^[53]

Mỗi triều đại, mỗi vua xưa lại có một khúc nhạc đặc biệt:

- Hoàng Đế có khúc Hàm Trì.
- Nghiêu có khúc Đại Chương.
- Thuấn có khúc Tiêu thiều.
- Nhà Chu có khúc Đại Chước v.v. ^[54]

Đại khái đều nói lên nguyện ước của vua chúa là muốn thương dân, giúp dân, đem đạo lý ra mà hoàng hóa, và đề cao công trình mà vua chúa đã thực hiện được. Thế tức là dùng nhạc để củng cố triều đại.

Ngoài ra nhạc còn được dùng để làm tăng sự oai nghiêm mỗi khi có tế tự nơi Giao, Xã; hoặc thiết triều, yến ẩm nơi triều đình.

Ý nghĩa của nhạc thật là man mác, công dụng của nhạc thật là đa đoan vậy.

Đem đề tài nhạc nói chuyện cùng quý vị, quý bạn hôm nay, nhất là vào buổi liên hoan tất niên Minh

Đức này, tôi có chủ ý là thành tâm cầu chúc quý vị, quý bạn có một đời sống đẹp đẽ, thanh tao như bài ca khúc nhạc, có một tâm hồn thung dung, tiêu sái, một bộ mặt vui tươi, hớn hởi, sống vui, sống mạnh, hòa hợp với thiên nhiên, với đồng loại, ngõ hầu tạo cho mình và cho mọi người một đời sống đẹp đẽ, tươi vui, như ánh xuân đẹp đẽ một mai đây sẽ về trong cảnh tượng bừng của ngày Nguyên Đán Hòa Bình.

Đó chính là những lời chúc nguyện chân thành và nồng nhiệt của tôi kính cần gửi đến quý vị, quý bạn và quý quyến trước thềm năm mới.



CHÚ THÍCH

[1] Đã đăng Tập san Minh Đức, số 5, tháng 4&5 năm 1973.

[2] Thiên hạ đại định, nhiên hậu chính lục luật, hòa ngũ thanh huyền ca thi tụng. Thử chi vị đức âm. Đức âm chi vị nhạc. (Après avoir assuré la tranquillité de l'empire, ils réglèrent les six tubes musicaux harmonisèrent les cinq sons principaux de la gamme, firent chanter avec accompagnement de luths les éloges et d'autres chants du Cheu king. Ce furent ce qu'on appelle des chants qui ont la vertu pour objet. Les chants qui portent à la pratique de la vertu voilà ce qu'on appelle musique).

Couvreur, LIKI II, No. 10, p.89

[3] Tĩ âm nhi nhạc chi, cập can thích vũ mao vị chi nhạc.

Lorsqu'un air est exécuté avec diverses sortes d'instruments (de manière à charmer l'oreille), avec des boucliers, des haches de guerre, des éventails de plumes et des pennons de crin de bœuf, cela s'appelle musique. -- Couvreur, LIKI II. 10 Ki art. I, No.2, p.46. Xem thêm: Couvreur, LIKI II, 10 Ki Art.I, No.21, p.59.

Uyên Giám Loại Hàm, III, tr.3203

Trần trọng Kim, Nho giáo I, tr.120.

[4] Đức giả tính chi đoan dã. Thi ngôn kỳ chí dã, ca vịnh kỳ thanh dã, vũ động kỳ dung dã. Tam giả, bản ư tâm, nhiên hậu nhạc khí tòng chi. Couvreur, LIKI II, 10 Ki, Art II, No.21, p.79.

..Thi ngôn chí, ca vĩnh ngôn, thanh y vĩnh, luật hòa thanh, bát âm khắc hài, vô tương đọa luân, thần nhân dĩ hòa. (Poetry is the expression of earnest thought singing is the prolonged utterance of that expression, The notes accompany that utterance, and they are harmonized themselves by the pitch pipes. In this way, the eight different kinds of instruments can be adjusted so that one shall not take

from or interfere with another, and spirits and mer will thereby be brought into harmony.

James Legge, The Shoo King, The Canon of shun. (Thuấn điển) art 24, p.48.

[5] Lã thị Xuân Thu: Bá Nha cổ cầm. Chung Tử Kỳ tại ngoại thiết thính chi viết: nguy nguy hồ như Thái Sơn, dương dương hồ như lưu thủy. Xem Bùi Khánh Diễm, KimVân Kiều chú thích, Hà Nội trang 52.

[6] Xem KimVân Kiều , các câu 472-476.

[7] Xem KimVân Kiều, các câu 480-484 (Kiều đánh đàn cho Kim Trọng nghe lần đầu).

[8] Xem KimVân Kiều, các câu 2568-2570 (Kiều đánh đàn cho Hồ Tôn Hiến nghe).

[9] Xem KimVân Kiều, các câu 3200-3226 (Kiều đánh đàn cho Kim Trọng nghe lúc tái ngộ).

Xem Trần Trọng Kim, Đường Thi, tr.274 bài thơ Cầm sắt của Lý Thương Ẩn.

[10] Xem Nguyễn Quang Oánh, Ngâm Khúc, Hà Nội 1930, tr.140-141.

Xem Văn Đàn Bảo Giám, Mặc Lâm xuất bản 1968, quyển IV, trang 116, bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị do Phan Huy Vịnh dịch ra viết văn.

[11] Nhạc giả, lạc dã. Couvreur (Li Ki II, p.78).

[12] Dĩ đạo chế dục, tắc lạc nhi bất loạn. Dĩ dục vong đạo, tắc hoặc nhi bất lạc. (Couvreur, Li Ki II, p.78)

[13] La musique excite le principe, Yang et fait croitre les êtres (Khổng Đĩnh Đạt).

Couvreur, Li Ki I, p.352 (notes).

[14] La musique imite l'harmonie qui existe entre le ciel et la terre. (Nhạc giả thiên địa chi hoa dã)

Couvreur, Li Ki II, p.60.

[15] Xem DỊCH KINH, quẻ Dự, Đại tượng truyện.

Xem Nguyễn Văn Thọ, Chu Dịch Giảng Bình, quẻ Dự.

[16] Chu Lễ đại hợp nhạc dĩ hòa vạn bang. Sử ký: Nhạc sở dĩ thượng sự tông miếu, hạ dĩ biến hóa lê dân. (Chu Lễ cho rằng nhạc cốt để hòa hợp vạn bang. Sử ký cho rằng nhạc cốt để cải hóa chúng dân.)
Uyên Giám Loại Hàm III, tr.3209.

...Dans la musique, les airs et l'appareil extérieur varient (mais le sentiment exprimé) est toujours le même, c'est l'affection naturelle. (Nhạc giả, dị văn, hợp ái giả dã.)

Couvreur, Li Ki II, 10 Ki, art.I, p.58.

...Il est dit dans le Cheu king: Tous les instruments unsissent leurs sons avec respect et harmonie, les ancêtres prêtent l'oreille Siu (Túc) signifie respect; loang (Ung) harmonie. Avec le respect et l'harmonie, que ne peut-on pas accomplir? (Li Ki II, p.91) ...Lorsque la musique entretient l'harmonie de sentiments, les grands et les petits sont d'accord.

Li Ki II, p.56.

[17] Cf. Louis Laloy LA MUSIQUE CHINOISE, pp. 38, 39.

[18] Le roi Lê Thái Tông (1434-1442) ordonna à Nguyễn Trãi, conseiller du roi Lê Thái Tổ: fondateur de la dynastie des Lê, et à Lương Đắc directeur des objects de culte de «créer ensemble les instruments de musique.» (Xem Ngô Sĩ Liên, đại Việt sử ký toàn thư, q.11, f.38a. Trần văn Khê, La musique Vietnamienne traditionnelle, p.29) ...Quand le monde est dans le trouble, on emploie les arts de guerres. Quand le temps est à la paix, on préfère les art de la paix. On restaurer les rites et la

musique, c'en est vraiment le temps...La paix c'est la base de la musique. Les sons, c'est la manifestation de la musique. Votre sujet a reçu l'ordre de créer la musique. Il n'osera pas ne pas y mettre son cœur.

«Votre sujet souhaite que Votre Majesté aime le peuple, afin que dans tout le pays il n'y ait aucun son qui exprime le mécontentement ou la tristesse, ce qui signifie que Votre Majesté a perdu la base de la musique...»

Trần văn Khê, La musique Vietnamienne traditionnelle, PUF, 1962, p.41.

Nguyễn Trãi,Ức trai di tập, Q.5, f.9b.

Xem Nguyễn Trãi,Ức trai tập. Hoàng Khôi dịch tập hạ trang 617.

(nguyên văn chữ Hán và bản dịch).

[19]

THỦY	HÒA	MỘC	KIM	THỔ
1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
VŨ	CHỦY	GIỐC	THƯƠNG	CUNG
48	54	64	72	81
SOL	LA	DO	RE	MI
ĐÔNG	HẠ	XUÂN	THU	HẠ CHÍ
Nguyên liệu	Công	Dân	Quan	Vua
Ngoại cảnh	Tác Kiến Quốc			

Cf. Dr. Jean Choain, La voie rationnelle de la médecine chinoise, pp.168 et ss.

Cf. Nguyễn Văn Thọ, Chân Dung Khổng Tử, trang 253.

[20] Hoàng chung (81) (Fa) là Dương khí từ hoàng tuyến bốc lên.(th.11)

- Đại lữ (Fa#) (76), chuẩn bị đưa vạn vật xuất sinh, đưa vạn vật xuất hành (tháng 12).

- Thái thốc (72) (Sol) vạn vật thốc sinh (Tháng Giêng).

- Giáp chung (68) (Sol) âm dương giáp kế (Tháng hai).

- Cổ Tẩy (64) (La) vạn vật tẩy sinh, trở nên thanh lịch (Tháng 3).

- Trọng lữ (La#) (60), Vạn vật đi đến cùng đường sắp sang phía tây (Tháng 4).

- Nhuy tân (Si) (57) là âm khí ấu tiểu(Tháng 5).

-Lâm chung (54)) (Do) vạn vật bàng hoàng suy yếu (tháng 6).

-Di tắc (51) (Do#) là âm khí như giặc cướp quấy rối vạn vật (Tháng 7).

- Nam lữ (48) (Re) Dương khí gần tới giai đoạn ẩn tàng (Tháng 8)

Vô địch (45) (Re#) dương khí vô dư (Dương khí không còn) (th.9).

Ứng chung (42) (Mi) Dương khí trở nên vô dụng (th.10).

Xem Uyên Giám Loại Hàm, quyển III, tr.3205-3206.

Nguyễn Văn Thọ, Chu Dịch Giảng Bình , nơi quê Dự.

- Xem KINH THI, Đại Nhã bản, đoạn 6.

[21] Et l'on reconnaît une unité de vues entre la pensée chinoise et l'intuition des homoeopathes qui leur a fait appeler la maladie une dérhythmie. (La voie rationnelle de la médecine chinoise, p.158)

[22] Xem Nguyễn Hữu Ba, Dân Ca Việt Nam, Bộ Quốc Gia Giáo Dục xuất bản năm 1961, tr.50, bài Hồ Lờ

(dân ca miền Trung).

[23] Xem Luận Ngữ XI, 14: Xem thêm Luận ngữ XVII, 17 và LN III, 25.

[24] Xem Trần văn Khê, La Musique Vietnamienne Traditionnelle, p.12, Tân Việt xuất bản, 1944. Xem Ngô Sĩ Liên, Đại Việt Sử Ký Toàn Thư (Nhuộm Tống dịch) Ngoại Ký tr.61. - Xem René Despierres, Cổ Loa capitale Du Royaume Au Lạc 1940, p.8 Hanoi.

[25] lb, p.12.

[26] lb, p.12.

[27] lb, p.13.

[28] lb, p.13.

[29] Xem Trần Văn Khê, La Musique Vietnamienne Traditionnelle, p.11,12,13.

[30] lb, p.14.

[31] lb, pp.17,18,19, và Planche 1.

[32] lb, p.22.

[33] lb.28. xem thêm trang 9.

[34] lb p.9.

[35] G Knosp a trouvé dans ses chants «L'état d'oppression dans lequel végeait...Le peuple vietnamien pour lequel la musique était le seul moyen d'expression libre de l'âme. Il a vu dans ces plaintes». L'histoire du peuple, de ses sentiments, de ses rares joies et de ses multiples tristesses.» (lb, p.106.)

Cf. G. Knops Histoire...ENCYCLOPEDIE DE LAVAGNAC, p.3103.

[36] Xem Nguyễn Văn Thọ. Chân Dung Khổng Tử, tr.252, 253.

[37] Xem Dịch Kinh, quẻ Dự. Xem Chu Dịch Giảng Bình của tác giả nơi quẻ Dự.

[38] Xem Mạnh Tử, Lương Huệ Vương, chương cú hạ.

[39] Xem Lễ ký, khúc lễ, phần I, tiết I, mục 22, và các mục 8,9,10.

Xem Lễ Ký Nhạc Ký XVII, 15

Xem Lễ Ký Đại truyện tiết 19.

Xem Lễ Ký, Vương Chế tiết III, mục I, tiết V, mục 28.

Xem Nguyễn Văn Thọ, Chân Dung Khổng Tử, tr.316.

[40] Hoàng Chung: 81

Hoàng Chung (Fa) $\frac{81 \times 2}{3} = 54$ (Lâm Chung) (Do)

Lâm Chung $\frac{54 \times 2 \times 2}{3} = 72$ (Thái thốc) (Sol)

Thái thốc $\frac{72 \times 2}{3} = 48$ (Nam lữ) (Re)

Nam Lữ $\frac{48 \times 2 \times 2}{3} = 64$ (Cô tấy) (La)

Cô tấy $\frac{64 \times 2}{3} = 42$ (Ứng chung) (Mi)

3

Ứng chung $\frac{42 \times 2 \times 2}{3} = 57$ (Nhụy tân) (Si)

3

Nhụy tân $\frac{57 \times 2 \times 2}{3} = 76$ (Đại lữ) (Fa#)

3

Đại lữ $\frac{76 \times 2}{3} = 51$ (Di tặc) (Do#)

3

Di tặc $\frac{51 \times 2 \times 2}{3} = 68$ (Giáp chung) (Sol#)

3

Giáp chung $\frac{68 \times 2}{3} = 45$ (Vô địch) (Re#)

3

Vô địch $\frac{45 \times 2 \times 2}{3} = 60$ (Trọng lữ) (La#) 0

3

(N.B ở đây tôi bỏ các phần lẻ). Xem Louis Laloy, LA MUSIQUE CHINOISE, pp.44 et ss.

[41] BS Jean Choain cho rằng cung $81=3^4$ là Chí Dương (lang maximum) và Giốc $64=2^6$ là Chí Âm (in maximum). (Xem La Voie rationnelle de la médecine chinoise p.168). Trên đây, tôi dựa vào Uyên Giám Loại Hàm (9 III tr.3205-3206) mà định như trên. Vì Uyên Giám Loại Hàm, Hoàng Chung ứng vào tháng 11 (Phục nhất Dương sinh) còn Ứng Chung vào tháng 10 (Thuần khôn, Thuần âm vô dương).

[42] Xem chú 2 nơi trang trên.

[43] Trí nhạc dĩ trị tâm, tặc dị trực từ lượng chi tâm du du nhiên sinh hĩ. (Xét cho cùng các lẽ về nhạc để trị lòng người thì cái lòng giản dị, chính trực, từ ái, thành tín tự nhiên phơi phơi mà sinh ra) (Lễ Ký, tế nghĩa XXIV), Trần Trọng Kim, Nho Giáo I, tr.122.)

- Nhạc sở dĩ tu nội dã. (Couvreur, Li KI I, p.472)

- Le propre de la musique est de sonder la source des sentiments (le cœur humain), et de découvrir ce qui doit être corrigé. (Couvreur, Li Ki II, 83)

... Le propre de la musique est de remplir son cœur de sentiments généreux...

La musique remplit le cœur de sentiments généreux, et en même temps elle modère les passions ; ce pouvoir de modérer les passions fait la beauté de la musique. (Couvreur, Li Ki II, p.105)

[44] Xem Luận ngữ III, 3, 23. -III, 25. -XVI, 2. -XVII, II. -Xem Khổng Tử thế gia, Sử Ký, Tư Mã Thiên, lúc ngài bị tuyệt lương ở giữa Trần và Thái).

[45] Lorsqu'on étudie à fond la musique pour régler son cœur, le cœur devient naturellement calme, droit, aimant, sincère. Lorsque le cœur est calme, droit, aimant, sincère, il a la joie. Ayant la joie, il est heureux. Étant heureux, il est constant (dans la pratique de la vertu). Lorsque le cœur est constant, l'homme devient semblable au ciel. Étant semblable au ciel, il devient semblable aux esprits. Comme le ciel, il obtient créance sans avoir besoin de parler. Comme les esprits, il inspire le respect et la crainte sans avoir besoin de se courroucer. Tel est l'homme qui a étudié à fond la musique pour régler son cœur. -- Couvreur, LI KI, II, p.103.

[46] Xem Trần văn Khê, La musique Vietnamienne traditionnelle, p.44.

[47] Khổng Tử viết: Vô thanh chi nhạc, khí chí bất vi.

(Xem Couvreur, Li KI II, các trang 393, 394, 395.)

[48] Thanh âm chi đạo, dữ chính thông hỹ (Đạo thanh âm thông với chính trị) - Lễ Ký, Nhạc Ký XIX.

Thẩm nhạc dĩ tri chính (Nhạc Ký, XIX) -- Xem thêm Lễ Ký, Nguyệt lệnh.

[49] Xem Trần Văn Khê. La musique Vietnamienne traditionnelle, p.21.

[50] Xem LUẬN NGŨ XVIII, 4.

[51] Xem Võ Minh Trí dịch, Đông Chu Liệt Quốc, hồi 81, tr.957, 959, 960.

[52] Xem Thanh Phong dịch, Tây Hồn Diển Nghĩa, hồi thứ 81.

[53] Xem Kinh Thư, Đại Vũ mô, tiết 21.